

Bản án số: 146/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15/11/2019

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khóa và Bà Dương Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn – Thư ký TAND tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở TAND tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 195/2019/TLST-HNGĐ ngày 16/7/2019 về việc “ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2019/QĐXX-ST ngày 30 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự; Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2019/QĐST-TA ngày 15 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2019/QĐST-TA ngày 30 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hồ Xuân Đ (Q1), sinh năm 1965.

Địa chỉ: Đội 3 thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1966.

Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Đội 3 thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện tại: M, T.

Tại phiên tòa đều vắng mặt ông Hồ Xuân Đ và bà Phạm Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai ông Đ trình bày: Ông và bà Phạm Thị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn vào năm 1985 tại UBND xã Nam T, huyện N, tỉnh Hải Dương tuy nhiên do thất lạc giấy tờ vợ chồng ông đã làm thất lạc giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là mâu thuẫn do bà H có mối quan hệ ngoài hôn nhân với người đàn ông khác. Bản thân ông đã nhiều lần tha thứ để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà H không thay đổi do đó vợ chồng ông đã ly thân từ năm 1993 đến nay. Năm 2000, bà H đi lao động ở Đài Loan. Từ thời điểm bà H đi nước ngoài đến nay vợ chồng chỉ không liên lạc, quan tâm nhau về mặt tình cảm, kinh tế. Ông Đ nhận thấy cuộc sống vợ chồng không ai quan tâm đến ai, ly thân đã lâu, không còn tình cảm vợ chồng, cả hai bên không đem lại hạnh phúc cho nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để hai bên ổn định cuộc sống.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân giữa ông và bà Hiền có 02 con chung là Hồ Thị D, sinh ngày 30/11/1986 và Hồ Xuân Q, sinh ngày 26/10/1990. Các con hiện nay đều đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Ông tự nguyện chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cụ Lương Thị H1 là mẹ của bà Phạm Thị H. Tại các biên bản lấy lời khai ngày 19/7/2019; 05/9/2019 bà H1 trình bày: Ông Đ và bà H kết hôn từ năm 1985. Sau khi kết hôn, ông Đ và bà H sống tại nhà chồng tại N, N, Hải Dương. Thời gian đầu thì vợ chồng sống hạnh phúc, sau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà nắm được là do ông Đ có những mối quan hệ không đúng mực, có khoảng thời gian thì ông Đ hay cờ bạc dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn hay cãi nhau về kinh tế, dẫn đến vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Năm 2000, bà H đi lao động tại Đ. Từ đó, ông Đ và bà H không còn liên lạc, quan tâm đến nhau. Bà H đã được cụ H1 thông báo các nội dung văn bản tố tụng của Tòa án gửi và bà H cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nay ông Đ làm đơn xin ly hôn bà H hoàn toàn đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Do bà H đang lao động và làm việc tại

nước ngoài nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Ông Đ và bà H có 02 con chung là Hồ Thị D, sinh ngày 30/11/1986 và Hồ Xuân Q, sinh ngày 26/10/1990. Các con hiện nay đều đã trưởng thành nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bà H không cung cấp địa chỉ cụ thể ở Đ nên cụ H1 không thể cung cấp cho Tòa án. Cụ H1 chỉ liên lạc với bà H khi bà H điện thoại về.

Theo thông tin do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cung cấp tại Công văn số 18198/QLXNC-P5 ngày 07/11/2019 thể hiện bà Phạm Thị H sinh ngày 06/5/1965; Số CMTND 141255533 cấp ngày 20/3/2006 tại CA Hải Dương; địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; đã được Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp hộ chiếu số C5923543; có thông tin xuất cảnh lần cuối ngày 02/9/2018 qua cửa khẩu Nội Bài bằng hộ chiếu nêu trên, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Hồ Xuân Đ và bị đơn bà Phạm Thị H đều vắng mặt (ông Hồ Xuân Đ có đơn xin xét xử vắng mặt)

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; Về hướng giải quyết vụ án: Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương xác định do thời hạn chuẩn bị xét xử chưa hết nên đề nghị HĐXX cần tiếp tục yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ, hết thời hạn chuẩn bị xét xử thì sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật. Do đó, đại diện VKSND tỉnh Hải Dương không phát biểu quan điểm về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Hồ Xuân Đ có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn giữa ông và bà Phạm Thị H. Bà H hiện đang sinh sống tại Đà L. Do đó TAND tỉnh Hải Dương thụ lý giải quyết là đúng quy định về thẩm quyền theo quy

định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 39, Điều 464 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xác định đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ.

[2] Về Quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Xuân Đ và bà Phạm Thị H được tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn năm 1985 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống cũng như trong việc làm ăn kinh tế. Trong thời gian dài bà H đi nước ngoài mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai, vợ chồng ly thân nhau một thời gian dài. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn của ông Đ và bà H là trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Hồ Xuân Đ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Ông Đ và bà H có 02 con chung là Hồ Thị D, sinh ngày 30/11/1986 và Hồ Xuân Q, sinh ngày 26/10/1990. Các con hiện nay đều đã trưởng thành ông Đ và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Ông Đ và bà H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chấp nhận sự tự nguyện của ông Đ chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 464 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho ông Hồ Xuân Đ (Q1) ly hôn bà Phạm Thị H.

2. Về án phí: Ông Hồ Xuân Đ (Q1) phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, trừ số tiền 300.000đ ông Đ đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0008252 ngày 15/7/2019 của Cục THADS tỉnh Hải Dương. Ông Đ đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương;
- UBND xã N;
- Các đ-ơng sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Vũ Thanh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Khóa Dương Thị Kim Hồng

Vũ Thanh Tuấn

